TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân H ện VB , thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Y; nơi cư trú: Thôn DĐ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn P; nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị Y trình bày: Chị và anh Phạm Văn P, sinh năm 1987 ở thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 28-3-2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do anh P chơi bời nợ nần

nhiều. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 4/2018 chị đã đưa con về gia đình ở thôn DĐ, xã DT , huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Y xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn P có hai con chung là Phạm Ngọc Đ , sinh ngày 09-10-2015 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 31-01-2018. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh P.

Về tài sản: Chị Phạm Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn P hiện nay cư trú tại thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Anh P đã được thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh P không nộp bản tự khai và cố tình không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, xác minh nơi cư trú của anh Phạm Văn P, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh P qua chính quyền địa phương xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng và ông Phạm Trung K là bố đẻ anh P thì được biết: Chị Y và anh P xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 28-3-2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do anh P chơi bời, nợ lần dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 4/2018 đến nay chị Y đã đưa con về gia đình chị sinh sống, vợ chồng anh P, chị Y sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Anh P hiện đi làm ở xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà, biết việc chị Y xin ly hôn anh P đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung: Chị Y và anh P có hai con chung là Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 09-10-2015 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 31-01-2018. Về tài sản: địa phương và người làm chứng đều không nắm được.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên

họp, phiên hòa giải, phiên tòa theo quy định của pháp luật. Bị đơn không khai báo, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Vũ Thị Y được ly hôn với anh Phạm Văn P. Về con chung: Giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 09-10-2015 và Phạm Ngọc H , sinh ngày 31-01-2018, việc cấp dưỡng nuôi con chị Y xin tự giải quyết với anh P nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị Y không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Văn P có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn AB, xã DT huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Vũ Thị Y và anh Phạm Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh P vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn P.

- Về nội dung vu án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Phạm Văn P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 28-3-2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do anh P chơi bời nợ lần dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 4/2018 đến nay chị Y đã về gia đình chị ở thôn DĐ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Nay chị Y nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không khai báo, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y, anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không

đạt được, yêu cầu của chị Vũ Thị Y xin ly hôn với anh Phạm Văn P phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Y và anh Phạm Văn P có hai con chung là Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 09-10-2015 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 31-01-2018, hiện nay cháu Đ đang được gia đình anh P nuôi dưỡng, cháu H do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Y đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, đề nghị giải quyết việc nuôi con của chị Y, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh P và chị Y thì thấy, chị Y có nơi ở và thu nhập ổn định, anh P hiện nay vắng mặt tại nơi cư trú, mặt khác hai con chung của anh chị còn nhỏ, cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 31-01-2018 dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao cả hai con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Y xin tự giải quyết với anh P nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Vũ Thị Y không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Vũ Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Y được ly hôn với anh Phạm Văn P .

2. Về con chung: Xử giao hai con chung Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 09-10-2015 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 31-01-2018 cho chị Vũ Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Y tự giải quyết với anh P nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị Y không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001293 ngày 08-01-2019. Chị Vũ Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB ;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB ;
- UBND xã DT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền